

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HẢI
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số: 29/2025/HS-ST
Ngày 17- 4- 2025**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị An

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Hoàng và ông Nguyễn Xuân Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Kha, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2025/TLST - HS ngày 14 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2025/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Huỳnh Nhất P (tên gọi khác: không có tên gọi khác), sinh ngày: 14/12/2004 tại huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu. Nơi cư trú: ấp Cái C, xã Long Đ, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Chí D, sinh năm: 1972 và bà Huỳnh Thị L, sinh năm: 1981; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 11/6/2024 đến nay. (có mặt).

2. Họ và tên: Trần Trọng N (tên gọi khác: không có tên gọi khác), sinh ngày: 05/11/2005 tại huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu. Nơi cư trú: ấp Cái C, xã Long Đ, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn K, sinh năm: 1984 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm: 1987; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 25/6/2024 đến nay. (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Huỳnh Thanh T, sinh năm: 2005; Địa chỉ: ấp Cái C, xã Long Đ, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 11/01/2024, bị cáo Huỳnh Nhất P rủ bị cáo Trần Trọng N đi mua ma túy về sử dụng thì được bị cáo N đồng ý. Cả hai bị cáo thống nhất đến nhà của Huỳnh Thanh T, sinh năm 2005, là em bà con của bị cáo P để mượn xe của T đi mua ma túy. Khi vào nhà, bị cáo P nói với T mượn xe để đi mua đồ nên được T cho mượn. Bị cáo P sử dụng xe mượn được của T chở bị cáo N đến nhà Trần Thị Mỹ N tại ấp Bửu 2, xã Long Điền Đông, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu để mua ma túy. Đến nơi, bị cáo P đưa cho bị cáo N 700.000 đồng để vào mua ma túy còn bị cáo thì đứng bên ngoài. Sau khi bị cáo N mua được 02 gói ma túy hết 600.000 đồng từ chỗ bà N thì đưa lại cho bị cáo P 02 gói ma túy đã mua và 100.000 đồng tiền thừa. Bị cáo P chở bị cáo N về nhà bị cáo N, đưa cho bị cáo N 01 gói ma túy và kêu bị cáo N vào chuẩn bị, còn bị cáo P điều khiển xe trả cho T đồng thời rủ T qua nhà N sử dụng ma túy chung.

Đến khoảng 16 giờ 30 phút, bị cáo N đã chuẩn bị sẵn các dụng cụ, đã đổ gói ma túy vào trong nỏ, để trong phòng ngủ của bị cáo. Khi bị cáo P và T đến, bị cáo N dùng bật lửa hơi nóng nỏ chứa ma túy để cả 03 cùng sử dụng. Sau khi sử dụng xong bị cáo P và T đi về.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, bị cáo N đến nhà Thoãn thì gặp bị cáo P đang ở nhà T nên bị cáo N rủ bị cáo P và T về nhà bị cáo tiếp tục sử dụng gói ma túy do bị cáo P đang giữ thì được bị cáo P và T đồng ý. Lần sử dụng này, bị cáo N cũng bố trí địa điểm sử dụng trong phòng ngủ của bị cáo, bị cáo cũng là người đổ ma túy vào dụng cụ, dùng bật lửa hơi nóng nỏ chứa ma túy để 03 người thay phiên nhau sử dụng.

Ngày 12/01/2024, sau khi nhận được tin báo, lực lượng Công an xã Long Điền Đông tiến hành kiểm tra, yêu cầu xét nghiệm chất ma túy đối với các bị cáo và Thoãn. Tại Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 12/01/2024 của Trạm y tế xã Long Điền Đông xác định: Trần Trọng N, Huỳnh Nhất P, Huỳnh Thanh T dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ: 01 vỏ chai “STING”, trên nắp có khoét 02 lỗ tròn để gắn nỏ thủy tinh và gắn 01 ống hút nhựa; 01 chai nhựa tự chế, phần dưới quấn băng keo màu đen; 02 bật lửa.

Tại bản Kết luận giám định số 31/KL-KTHS ngày 16/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu kết luận: Bên trong đoạn ống thủy tinh có đầu cong dạng hình cầu (kí hiệu M) có tìm thấy chất ma túy; loại Methamphetamine; không xác định được khối lượng, do chất ma túy dính bên trong ống rất ít (dạng vết).

Bản cáo trạng số 14/CT-VKS -HS ngày 13/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu đã truy tố bị cáo Huỳnh Nhất P và Trần Trọng N tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa:

Bị cáo Huỳnh Nhất P trình bày: Bị cáo biết sử dụng ma túy là có hại cho sức khỏe và vi phạm pháp luật nhưng do buồn chuyện tình cảm nên bị cáo đã rủ bị cáo N mua ma túy về sử dụng chung. Còn đối với việc rủ T sử dụng ma túy là để trả ơn

vì T đã cho mượn xe, không có mục đích gì. Bị cáo là người bỏ tiền ra để mua ma túy, không có ý định kêu bị cáo N và T hùn tiền.

Bị cáo Trần Trọng N trình bày: Do chỗ bạn bè nên khi P rủ thì đồng ý nhưng chưa có ý định góp tiền mua. Sau khi sử dụng xong gói ma túy thứ nhất, do bị cáo muốn sử dụng thêm ma túy nên đã rủ T và bị cáo P cùng sử dụng vì bị cáo biết bị cáo P còn 01 gói ma túy nữa. Khi sử dụng gói ma túy thứ hai, bị cáo có nói với bị cáo P để bị cáo có tiền rồi trả cho bị cáo P 200.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; các điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, điều 58 Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo Huỳnh Nhất P, Trần Trọng N mức án từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm 06 tháng tù; Đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; về vật chứng: tịch thu tiêu hủy; về án phí: các bị cáo nộp theo quy định pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận, đối đáp với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát mà đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải đề nghị xét xử vắng mặt, các bị cáo không có ý kiến. Hội đồng xét xử xét thấy người liên quan đã có lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến kết quả xét xử, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của điều tra viên, kiểm sát viên. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về tội danh của các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trước Cơ quan điều tra, với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, như: Biên bản làm việc (BL 246- 255); biên bản tạm giữ tang vật (BL 234- 237), biên bản hỏi cung bị can (BL 305-311); kết luận giám định (BL 150); phiếu kết quả xét nghiệm (BL 265- 270) và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 16 giờ 30 phút đến 17 giờ và 22 giờ đến 23 giờ

ngày 11/01/2024, tại phòng ngủ của bị cáo Trần Trọng N thuộc ấp Cái Cùn, xã Long Điền Đông, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu, bị cáo Huỳnh Nhất P, bị cáo Trần Trọng N và Huỳnh Thanh T đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Trong đó, bị cáo Huỳnh Nhất P là người cung cấp tiền mua ma túy, tìm kiếm phương tiện đi mua ma túy, rủ bị cáo N và Thoãn sử dụng ma túy lần thứ nhất; bị cáo Trần Trọng N là người trực tiếp mua ma túy, cung cấp địa điểm, chuẩn bị dụng cụ, phục vụ (lắp đặt dụng cụ, cho ma túy và hơi lửa) việc sử dụng ma túy, rủ bị cáo P và T sử dụng lần thứ hai.

Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, cùng mong muốn đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể của mình và người khác, tội phạm hoàn thành trong 02 lần nên hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a,b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

[4] Về vai trò của các bị cáo: bị cáo Huỳnh Nhất P là người rủ bị cáo N và T sử dụng ma túy lần thứ nhất, là người cung cấp tiền mua ma túy cho cả 02 lần phạm tội. Bị cáo Trần Trọng N là người rủ bị cáo P và T sử dụng ma túy lần thứ hai, là người chuẩn bị địa điểm, công cụ và phục vụ (lắp đặt dụng cụ, hơi lửa) việc sử dụng ma túy cho cả 02 lần phạm tội. Cả hai bị cáo có cùng ý chí: thống nhất tổ chức đưa chất ma túy vào cơ thể bị cáo và người khác trái quy định pháp luật nhưng không có sự câu kết chặt chẽ cũng như phân công phân nhiệm vai trò cụ thể. Tuy bị cáo P có kêu bị cáo N “nấu đồ” tức là chuẩn bị sẵn ma túy nhưng không phải là chỉ đạo mà là sự phân công nhiệm vụ đơn giản, không có tính tổ chức. Do đó các bị cáo có vai trò là đồng phạm giản đơn, phải chịu trách nhiệm hình sự ngang nhau.

[5] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với ma túy và các chất gây nghiện; gây mất trật tự trị an xã hội của địa phương, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân; là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Vì vậy, cần xét xử nghiêm minh, dành cho các bị cáo một hình phạt thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra thì mới cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, thể hiện thái độ ăn năn hối lỗi, nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 gói niêm phong kí hiệu “31/GĐMT-2024” có chữ

ký ghi tên xác nhận của ông Nguyễn Quốc Khải và 04 dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bạc Liêu; 01 vỏ chai “STING”, trên nắp có khoét 02 lỗ tròn để gắn nổ thủy tinh và gắn 01 ống hút nhựa; 01 chai nhựa tự chế, phần dưới quấn băng keo màu đen; 02 bật lửa. Đây là đồ dùng mà các bị cáo đã dùng để sử dụng ma túy, không có giá trị nên tịch thu, tiêu hủy theo Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Đối với Huỳnh Thanh T có hành vi sử dụng ma túy cùng các bị cáo, đã bị Công an huyện Đông Hải xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là đúng. Đối với xe các bị cáo sử dụng để đi mua ma túy là của Thoãn, nhưng khi cho mượn, Thoãn không biết các bị cáo mượn để đi mua ma túy nên không thu giữ là phù hợp.

[10] Đối với lời khai của các bị cáo mua ma túy của Trần Thị Mỹ N, quá trình điều tra đã khám xét nơi ở, đã cho đối chất với các bị cáo nhưng không đủ chứng cứ chứng minh có hành vi bán ma túy nên không xử lý là phù hợp.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[13] Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Nhật P, bị cáo Trần Trọng N phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; các điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Huỳnh Nhật P và Trần Trọng N

Xử phạt bị cáo Huỳnh Nhật P 07 (bảy) năm 06(sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/6/2024.

Xử phạt bị cáo Trần Trọng N 07(bảy) năm 06(sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/6/2024.

3. Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

4. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy 01 gói niêm phong ký hiệu “31/GĐMT-2024” có chữ ký ghi tên xác nhận của ông Nguyễn Quốc Khải và 04 dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bạc Liêu; 01 vỏ chai “STING”, trên nắp có khoét 02 lỗ tròn để gắn nổ thủy tinh và gắn 01 ống hút nhựa; 01 chai nhựa tự chế, phần dưới quấn băng keo màu đen; 02 bật lửa

(Vật chứng trên hiện đang quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện

Đông Hải theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/02/2025)

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án có liên quan đến quyền lợi của họ trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu;
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bạc Liêu;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hải;
- Phân trại tạm giam khu vực Đông Hải;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu HS; VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị An